TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 102/2026/HS-ST Ngày: 16/04/2026	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Xuân.

2. Ông Văn Công Minh.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tuynh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 04 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2026/TLST-HS ngày 09/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2026/HSST-QĐ ngày 08/04/2026, đối với bị cáo:

Lê Hoàng T; sinh 04 tháng 10 năm 1995, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: C L, khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: Không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hoàng T1, sinh năm: 1965; Con bà: Trần Thị Thu H, sinh năm: 1967; Vợ: không; Con: Có 03 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021); Tiền án: không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/7/2009, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, ra Quyết định đưa người chưa thành niên có hành vi, vi phạm pháp luật và T2 giáo dưỡng theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND về hành vi "Cướp giật tài sản" với thời hạn 18 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2025, tạm giam từ ngày 16/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa/ T30 - Công an Thành phố H, (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Trần Kim L, sinh năm 1996; Địa chỉ: P nhà số B N, ấp A, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/10/2025, Lê Hoàng T điều khiển xe máy biển số 86B2 – 01699 đến trước hẻm E B, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói ma tuý đá, loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng, T thanh toán bằng tiền mặt, người phụ nữ đưa cho T 01 gói ma tuý được dán trên tờ tiền 2.000 đồng. Nhận ma tuý T bỏ vào cái bóp màu đen để trong túi quần bên phải cất giữ rồi điều khiển xe máy về nhà trọ. Đến khoảng 01 giờ 07 phút, ngày 07/10/2025, tổ tuần tra kiểm soát 363 Công an xã H, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra trên tuyến đường N. Khi đến trước địa chỉ nhà số F đường N, ấp A, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Lê Hoàng T điều khiển xe máy biển số 86B2-01699 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện T có hành vi tàng trữ 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể được dán trên tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, bỏ trong bóp da màu đen, cất giấu bên trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc, cùng một số giấy tờ liên quan. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa Lê Hoàng T về Công an xã H làm việc.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hoàng T tại phòng trọ số 3 nhà số B N, ấp A, xã H, TP .. Qua khám xét, phát hiện trên gác của phòng trọ có 01 (một) bình nhựa có nắp gắn 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) ống thủy tinh bên trong dính chất nghi là ma túy (T khai nhận là ma túy loại Methamphetamine).

Kết luận giám định số 7068/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phòng K Công an T, kết luận:

+ Tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

+ Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma tuý ở thể rắn, có khối lượng 0,3578g (không phẩy ba năm bảy tám gam), loại Methamphetamine.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Lê Hoàng T khai nhận: Khoảng tháng 7/2025, Lê Hoàng T thuê phòng trọ số 3 nhà số B N, Ấp A, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 9/2025, Trần Kim L dọn đến sống chung với nhau như vợ chồng (không có đăng ký kết hôn) cùng với T. T là người trả tiền thuê phòng trọ. Trong thời gian sống chung tại phòng trọ, T và L cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine được 03 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/10/2025, sau khi mua được 01 (một) gói ma túy loại Methamphetamine và ống thủy tinh (nỏ), T đem ma túy về phòng số 3 nhà số B N, ấp A, xã H, TP .. Sau đó, T lấy bình nhựa, ống hút nhựa và ống thủy tinh tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đem lên gác phòng trọ cho hết gói ma túy vào trong ống thủy tinh (nỏ), dùng bật lửa hơ nóng ma túy sử dụng trước, L lấy sử dụng sau. Khi sử dụng được khoảng 03 hơi ma túy, T lấy bộ

dụng cụ sử dụng ma túy bên trong ống thủy tinh (nỏ) vẫn còn ma túy để trên gác cất giấu.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/10/2025, khi T và L đang ở trên gác phòng trọ, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong ống thủy tinh (nỏ) ra, dùng bật lửa hơ nóng ma túy, rồi T lấy sử dụng trước, L lấy sử dụng sau. Khi sử dụng được khoảng 03 hơi ma túy, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong ống thủy tinh (nỏ) vẫn còn ma túy để trên gác cất giấu.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/10/2025, T lên gác tiếp tục lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong ống thủy tinh (nỏ) vẫn còn ma túy (mà T và L chưa sử dụng hết) ra, dùng bật lửa hơ nóng ma túy, rồi T lấy sử dụng trước, L lấy sử dụng sau. Khi sử dụng ma túy xong, T cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở trên gác phòng trọ.

Ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là của T mua cho L sử dụng. Liểu không hùn tiền, không có tham gia mua ma túy cùng với T.

Kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể Lê Hoàng T, Trần Kim L Dương tính với chất ma tuý (loại Methamphetamine) trong cơ thể.

- Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) gói nylon chứa tinh thể; kết quả giám định là ma túy, ở thể rắn, loại loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3578g (không phẩy ba năm bảy tám);

+ 01 (một) ống thủy tinh bên trong dính tinh thể; kết quả giám định không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết;

+ 01 (một) xe mô tô biển số 86B2- 01699, số khung: RLHHC1202BY027203, số máy: HC12E-2827078, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe này do Tấn mượn của chị Lý Thị T3 (chị T3 nhờ Lý Văn H1 đứng tên giùm cho chị T3 chiếc xe máy trên). Cả anh H1 và chị T3 hoàn toàn không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho Lý Thị T3;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số Imei 1: 865222045196593, số Imei 2: 865222045196585, đã qua sử dụng của bị can Lê Hoàng T dùng để thực hiện hành vi phạm tội;

+ 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu đỏ, số IMEI1: 866376043512752, số IMEI2: 866376043512745. Đây là tài sản cá nhân của Trần Kim L1, qua kiểm tra không có nội dung liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho bà Trần Kim L1;

+ 01 (một) bình nhựa có nắp gắn 01 (một) ống hút nhựa, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng;

+ 01 (một) cái bóp màu đen, đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã chuyển những vật chứng trên đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh để chờ xét xử.

[2] Tại Bản cáo trạng số: 183/CT-VKS-KV6 ngày 06 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Hoàng T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm tù đến 12 (mười hai) năm tù. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận về hành vi đã xây ra và xin Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình và tái hòa nhập cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/10/2025 và khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/10/2025 và khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/10/2025, bị cáo Lê Hoàng T đã thực hiện tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy có hành vi cung cấp ma túy dưới hình thức T đi mua ma túy về phòng trọ của T thuê tại phòng trọ số 3 nhà số B N, ấp A, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh để cùng Trần Kim L sống chung với nhau như vợ chồng (không có đăng ký kết hôn) sử dụng. Mặc dù bị cáo là người nghiện (người sử dụng ma túy), nhưng T là người trực tiếp quản lý phòng trọ (địa điểm), và bộ D sử dụng ma túy của T và T dùng bật lửa hơ nóng ma túy, rồi T lấy sử dụng trước, L lấy sử dụng sau. Như vậy những hành vi bị cáo Lê Hoàng T sẽ bị áp dụng

tình tiết định khung tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" đủ yếu tố cấu thành về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng như truy tố của Viện kiểm sát khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoảng 01 giờ 07 phút, ngày 07/10/2025, trên đường đi bị cáo Lê Hoàng T đến trước nhà số F đường N, ấp A, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo T bị bắt quả tang cất giữ 0,3578g (không phẩy ba năm bảy tám gam), loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 7068/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phòng K Công an T) nhằm mục đích tìm nơi sử dụng là hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy. Như vậy những hành vi nêu trên của bị cáo Lê Hoàng T đủ yếu tố cấu thành về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng như truy tố của Viện kiểm sát khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những trực tiếp xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý độc quyền chất gây nghiện mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, làm nguy cơ phát sinh nhiều tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nhiều lần, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, cũng như đối chiếu với các quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo không có tình tiết với tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng T đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cần được xem xét khi lượng hình cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tại khoản 5 Điều 255 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"; Khoản 5 Điều 249 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng". Như vậy, về nguyên tắc, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có thu nhập ổ định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Trần Kim L có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, chưa đủ căn cứ xử lý hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an xã H, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ (không xác định nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0908497933 bán ma tuý cho Lê Hoàng T. Qua xác minh chủ thuê bao số 0908497933, xác định chủ thuê bao là chị Lê Hoàng Á (sinh năm 1974; nơi thường trú: Số D, Hồ X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ thuê bao. Qua làm việc chị Á khai nhận bản thân chỉ sử dụng duy nhất số thuê bao 0908145690, còn số thuê bao 090849793, thì chị Á không biết ai lấy cắp thông tin để đăng ký sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với chị Lê Hoàng Á là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ bán ma tuý cho Lê Hoàng T, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, có căn cứ xử lý sau.

[7] Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Đối với 01 (một) gói nylon chứa tinh thể kết quả giám định là ma túy, ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng ban đầu 0,3578g (không phẩy ba năm bảy tám gam) thu giữ của bị cáo, sau khi trích mẫu giám định, khối lượng còn lại là 0,2937g (không phẩy hai chín ba bảy gam) được niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra ký hiệu:4309/25. Xét thấy đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, và dụng cụ sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 86B2- 01699, số khung: RLHHC1202BY027203, số máy: HC12E-2827078, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe này do Tấn mượn của chị Lý Thị T3 (chị T3 nhờ Lý Văn H1 đứng tên giùm cho chị T3 chiếc xe máy trên). Cả anh H1 và chị T3 hoàn toàn không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho Lý Thị T3 là có căn cứ.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số Imei 1: 865222045196593, số Imei 2: 865222045196585, đã qua sử dụng của bị can Lê Hoàng T dùng để thực hiện hành vi phạm tội; nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu đỏ, số IMEI1: 866376043512752, số IMEI2: 866376043512745. Đây là tài sản cá nhân của Trần Kim L1, qua kiểm tra không có nội dung liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho bà Trần Kim L1 là có căn cứ;

+ Đối với 01 (một) bình nhựa có nắp gắn 01 (một) ống hút nhựa, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là dụng cụ sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) gói được niêm thong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Anh T4 (Điều tra viên) và hình dấu cơ quan CSĐT Công an T6, bên trong có 01 (một) ống thủy tinh bên trong dính tinh thể, xét thấy đây là dụng cụ sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy và bên trong có 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng, xét thấy đây là dụng cụ sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) cái bóp màu đen, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là dụng cụ sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T: 07 (bảy) tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2025.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có ký hiệu: 4309/25, có chữ ký ghi tên Phạm Anh T4; chữ ký giám định viên ghi tên Thiếu tá Phạm Huỳnh Minh T5, còn lại mẫu vật sau giám định có khối lượng là 0,2937g (không phẩy hai chín ba bảy gam) loại Methamphetamine.

+ 01 (một) bình nhựa có nắp gắn 01 (một) ống hút nhựa, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) gói được niêm thong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Anh T4 (Điều tra viên) và hình dấu cơ quan CSĐT Công an T6, bên trong có 01 (một) ống thủy tinh.

+ 01 (một) cái bóp màu đen, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số Imei 1: 865222045196593, số Imei 2: 865222045196585 (không mở được nguồn).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 164/2026 ngày 08/04/2026 tại kho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 – Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Hoàng T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Hồng